

Số: /QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày tháng 5 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực  
nghề thủ công mỹ nghệ thuộc thẩm quyền quyết định của UBND tỉnh**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 1200/QĐ-BCT ngày 16/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về công bố thủ tục hành chính mới được ban hành và bị bãi bỏ trong lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương;

Theo đề nghị của Sở Công Thương tại Tờ trình số 22/TTr-SCT ngày 24/5/2024.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ thuộc thẩm quyền quyết định của UBND tỉnh (Có phụ lục kèm theo).

**Điều 2.** Sở Công Thương phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông xây dựng quy trình điện tử và cập nhật quy trình trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Bắc Giang.

**Điều 3.** Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Công Thương, Sở Thông tin và Truyền thông; Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, UBND huyện, thị xã, thành phố và tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh;
  - + LĐVP, HCC, TTTT, TH, KTTH;
  - + Lưu: VT, NC-KSTT.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Mai Sơn**

**Phụ lục**  
**QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**  
*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /5/2024*  
*của Chủ tịch UBND tỉnh)*

**1. Xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú”  
trong lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ**

| <b>Thứ tự các bước</b> | <b>Nội dung công việc</b>   | <b>Tổ chức/ cá nhân thực hiện</b> | <b>Thời hạn</b> |
|------------------------|---|-----------------------------------|-----------------|
|                        | <b>Tổng thời hạn giải quyết</b>   |                                   | <b>90 ngày</b>  |
| Bước 1                 | Công chức Một cửa tiếp nhận hồ sơ theo quy định; chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn.   | Công chức một cửa Sở Công Thương  | 0,5 ngày        |
| Bước 2                 | Trưởng phòng phân công chuyên viên xử lý hồ sơ  | Trưởng phòng chuyên môn           | 1 ngày          |
| Bước 3                 | Công chức được phân công tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ:<br>Kiểm tra về tình hợp lệ, đầy đủ của các giấy tờ, tài liệu của hồ sơ theo quy định và soạn thảo văn bản trả lời.<br>Trường hợp hồ sơ chưa đạt yêu cầu, chuyên viên hướng dẫn để cá nhân hoàn thiện hồ sơ. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận lại hồ sơ, cá nhân hoàn thiện và nộp hồ sơ đến Sở Công Thương. | Công chức                         | 8,5 ngày        |
| Bước 4                 | Tham mưu UBND tỉnh thành lập Hội đồng xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ (làm công văn đề nghị các sở, ngành tham gia Hội đồng xét chọn; tổng hợp danh sách và làm Tờ trình đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt Quyết định thành lập Hội đồng xét chọn).  | Công chức                         | 8 ngày          |
| Bước 5                 | Lãnh đạo phòng kiểm tra nội dung tham mưu; trình Lãnh đạo Sở.   | Trưởng phòng chuyên môn           | 1 ngày          |
| Bước 6                 | Lãnh đạo Sở xem xét và duyệt ký, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt Quyết định thành lập Hội đồng xét   | Lãnh đạo Sở                       | 1 ngày          |

|               |   |                           |               |
|---------------|---|---------------------------|---------------|
|               | chọn cấp tỉnh.  |                           |               |
| <b>Bước 7</b> | <b>Chủ tịch UBND xem xét và ký Quyết định thành lập Hội đồng xét chọn cấp tỉnh.</b>   | <b>Lãnh đạo UBND tỉnh</b> | <b>5 ngày</b> |
| <b>Bước 8</b> | <p>Công chức tham mưu cho Hội đồng xét chọn cấp tỉnh:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Công khai danh sách các cá nhân đề nghị xét tặng trên các phương tiện truyền thông của tỉnh;</li> <li>- Thẩm định nội dung các tài liệu có trong hồ sơ, xem xét việc đáp ứng tiêu chuẩn của cá nhân đối với từng danh hiệu theo quy định tại Nghị định số 43/2024/NĐ-CP;</li> <li>- Tổ chức đánh giá thực tế cá nhân đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” tại cơ sở sản xuất;</li> <li>- Tiếp nhận xử lý kiến nghị của tổ chức, cá nhân (nếu có);</li> <li>- Tham mưu Hội đồng xét chọn cấp tỉnh tổ chức hội nghị, tiến hành bỏ phiếu kín để chọn cá nhân có đủ tiêu chuẩn đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trình Hội đồng chuyên ngành cấp Bộ;</li> <li>- Thông báo công khai kết quả xét chọn trên các phương tiện truyền thông của tỉnh.</li> </ul> | Công chức                 | 40 ngày       |
| <b>Bước 9</b> | Tham mưu Hội đồng bình chọn xây dựng báo cáo kết quả xét chọn; xây dựng Tờ trình và 01 bộ hồ sơ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 12 Nghị định số 43/2024/NĐ-CP kèm tệp tin điện tử của hồ sơ (trừ văn bản bí mật của nhà nước) đến Hội đồng chuyên ngành cấp Bộ theo thời gian quy định trong Kế hoạch xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú”; tham mưu văn bản thông báo kết quả xét chọn đến cá nhân đã gửi hồ sơ đề nghị trình   | Công chức                 | 11 ngày       |

|                                  |   |                                  |                |
|----------------------------------|---|----------------------------------|----------------|
|                                  | Trưởng phòng;   |                                  |                |
| Bước 10                          | Lãnh đạo phòng kiểm tra nội dung tham mưu; trình Lãnh đạo Sở.   | Trưởng phòng chuyên môn          | 2 ngày         |
| Bước 11                          | Lãnh đạo Sở xem xét và duyệt ký trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt Tờ trình   | Lãnh đạo Sở                      | 1 ngày         |
| Bước 12                          | Trưởng phòng chuyên môn chuyển Tờ trình và hồ sơ kèm theo đến Văn phòng UBND tỉnh.  | Trưởng phòng chuyên môn          | 1 ngày         |
| <b>Bước 13</b>                   | <b>UBND tỉnh/Chủ tịch UBND tỉnh</b>   | <b>Lãnh đạo UBND tỉnh</b>        | <b>10 ngày</b> |
|                                  | - Văn thư Văn phòng UBND tỉnh tiếp nhận hồ sơ thủ tục hành chính, chuyển hồ sơ cho lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh để phân công bộ phận chuyên môn xử lý.  |                                  |                |
|                                  | - Chuyên viên xử lý, trình lãnh đạo Văn phòng, trình Chủ tịch, Phó chủ tịch UBND tỉnh (Chủ tịch Hội đồng xét chọn) ký duyệt   |                                  |                |
|                                  | - Văn thư Văn phòng lấy số văn bản, hoàn thiện kết quả thủ tục hành chính kèm theo hồ sơ (nếu có) gửi Hội đồng chuyên ngành cấp Bộ; chuyển thông báo kết quả xét chọn đến Trung tâm PVHCC tỉnh. |                                  |                |
| Bước 14                          | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Công Thương tại Trung tâm PVHCC trả thông báo kết quả xét chọn đến cá nhân theo quy định   | Công chức Một cửa Sở Công Thương |                |
| <b>Tổng thời gian giải quyết</b> |   |                                  | <b>90 ngày</b> |